

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 09-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; nơi sinh: Huyện A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Bùi Thị Đ2; chồng là anh Nguyễn Văn L; có 01 người con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1979 (Chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị L1:

1. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định là mẹ của bị hại Trần Thị L1 đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định là chồng của bị hại Trần Thị L1 đại diện theo pháp luật; có mặt.

3. Chị Võ Thị Thu V, sinh năm 2002 và anh Võ Đại T1, sinh năm 2004; đồng trú tại: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định là các con của bị hại Trần Thị L1 đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Anh Đặng Ngọc T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1992; vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Mộng H2, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18 tháng 10 năm 2024, bị cáo Lê Thị Ngọc Đ và bà Trần Thị L1 đi theo xe ô tô tải của dịch vụ tiệc cưới Ngọc P từ thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định đến xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định để phục vụ đám cưới. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi phục vụ đám cưới xong, bà L1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WAVE S, màu Đen Xám, biển số 77H1-021.08 của bà Phạm Thị Thanh H để đi về nhà thì bà H đồng ý. Lúc này, bà L1 rủ bị cáo Đ đi về chung, rồi bà L1 giao xe mô tô biển số 77H1-021.08 cho bị cáo Đ điều khiển để bị cáo Đ chở bà L1 về. Bị cáo Đ không có giấy phép lái xe theo quy định; theo phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh B thì nồng độ cồn trong máu là 1.47mg/100ml nhưng bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 77H1-021.08 chở bà L1 đi về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 77H1-021.08 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng Nam - Bắc đến đoạn gần cầu B thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Lúc này, bị cáo Đ bật đèn xi nhan bên trái, rồi điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái qua làn đường sát giải phân cách cố định. Sau đó, bị cáo Đ đi thẳng về phía trước vào khoảng trống để chờ phân đường bên trái hết xe lưu thông sẽ rẽ trái đi về hướng huyện T, tỉnh Bình Định; cùng lúc này, anh Đặng Ngọc T2 điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONG FENG, màu Trắng, biển số 77E-010.28 lưu thông trên làn đường sát giải phân cách cố định của Quốc lộ A theo hướng cùng chiều với xe mô tô biển số 77H1-021.08 do bị cáo Đ điều khiển. Khi bị cáo Đ điều khiển xe đến giữa khoảng trống thì phát hiện phía trước có 02 xe mô tô đang đứng chờ để qua đường nên bị cáo Đ điều khiển xe lách tránh về

phía bên phải để tránh 02 xe mô tô này thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển số 77E-010.28 do anh T2 điều khiển, cụ thể đầu tay thắng bên phải và đầu ngoài tay cầm bên phải của xe mô tô biển số 77H1-021.08 va chạm với dè chắn bùn trục 01 bên trái (Bên tài) của xe ô tô tải biển số 77E-010.28. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 77H1-021.08 ngã bên phải thân xe xuống đường, đồng thời bà L1 và bị cáo Đ cũng ngã xuống đường. Bà L1 bị bánh xe bên trái (Bên tài) trục 3 của xe ô tô tải biển số 77E-010.28 cán qua đầu. Hậu quả, bà Trần Thị L1 chết tại chỗ; bị cáo Lê Thị Ngọc Đ bị thương tích; xe mô tô biển số 77H1-021.08 bị hư hỏng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thị Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận giám định tử thi số 325/KLGĐTT-PYBD ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân bà Trần Thị L1 chết là do chấn thương gây vỡ nát hộp sọ, mất não.

Theo Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐDGTS ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận chiếc xe mô tô biển số 77H1-021.08 bị thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 640.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ và xử lý tài sản, đồ vật trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 77E-010.28 cùng các giấy tờ kèm theo cho anh Đặng Ngọc T2 và trả lại chiếc xe mô tô biển số 77H1-021.08 cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Thanh H.

Về dân sự: Anh Đặng Ngọc T2 đã hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị L1 số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L1 có đơn bãi nại đối với anh Đặng Ngọc T2.

Bị cáo Lê Thị Ngọc Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho bà Trần Thị L1. Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L1 không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-TP ngày 11 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lê Thị Ngọc Đ nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại; vì bị cáo không cố ý uống bia nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Lê Thị Ngọc Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y và phù hợp với những chứng cứ khác do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã được thu thập. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2024, bị cáo Lê Thị Ngọc Đ không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn là 1.47mg/100ml nhưng điều khiển xe mô tô biển số 77H1-021.08 chở sau bà Trần Thị L1 tham gia giao thông trên Quốc lộ A theo hướng Nam - B, khi đến đoạn đường gần cầu B thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Đ chuyển hướng nhưng thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm vào xe ô tô tải biển số 77E-010.28 do anh Đặng Ngọc T2 điều khiển đang lưu thông theo hướng cùng chiều gây tai nạn dẫn đến hậu quả bà Trần Thị L1 chết.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Thị Ngọc Đ là người có đủ điều kiện để nhận thức được phương tiện xe mô tô tham gia giao thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu người điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ sẽ gây hậu quả đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Nhận thức được như vậy nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn là 1.47mg/100ml, khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm vào xe ô tô tải biển số 77E-010.28 do anh Đặng Ngọc T2 điều khiển đang lưu thông theo hướng cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm bà Trần Thị L1 chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; được sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và khoản 2 Điều 15

Luật giao thông đường bộ, nay là khoản 1 và khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả do bị cáo gây ra làm 01 người chết nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của con người là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn giao thông.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo sử dụng bia nhưng bị cáo không cố ý mà khi phục vụ tiệc cưới vì khát nước nên bị cáo uống bia còn dư của khách để lại; bị cáo là phụ nữ phạm tội lần đầu. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với anh Phạm Ngọc T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 77E-010.28 tham gia giao thông đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với anh Phạm Ngọc T3 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Đối với bà Phạm Thị Thanh H là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 77H1-021.08: Qua điều tra xác định, vào chiều ngày 18 tháng 10 năm 2024, bà Phạm Thị Thanh H có cho bà Trần Thị L1 mượn chiếc xe mô tô biển số 77H1-

021.08 để bà L1 đi về nhà, bà H không có giao chiếc xe mô tô biển số 77H1-021.08 cho bị cáo Lê Thị Ngọc Đ điều khiển. Khi bà L1 giao chiếc xe mô tô biển số 77H1-021.08 của bà H cho bị cáo Lê Thị Ngọc Đ điều khiển thì bà H không biết nên bà H không phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với bà Phạm Thị Thanh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc hơn so với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Đ 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lê Thị Ngọc Đ bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09 tháng 4 năm 2025). Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước,
tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước,
tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Minh